

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19-05-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Thanh Hợi

Ông Nguyễn Văn Đàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXX - ST ngày 21/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T; Sinh năm: 1989

HKTT: Thôn Ry, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt ( Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/4/2020 ).

Bị đơn: Anh Bùi Văn H; Sinh năm: 1979

HKTT: Thôn Ry, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 18/03/2020 chị Bùi Thị T trình bày: Chị và anh Bùi Văn H tự do yêu đương tìm hiểu, tiến hành tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 25/02/2009. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì anh H thay đổi tính nết, nghi ngờ tôi ngoại tình, sinh ra uống rượu, ghen tuông vô cớ, về đánh đập chị có lần khiến chị phải nhập viện điều trị. Vì vậy từ cuối năm 2017 chị đã ly thân với anh H, nhưng anh H nhiều lần nhắn tin đe dọa chị. Nay chị xét thấy tình cảm đã hết, không thể tiếp tục chung sống với người chồng mà lúc nào cũng lo đến an toàn tính mạng, nên chị có nguyện vọng muốn được ly hôn anh H.

Về con cái: Chị và anh H có 02 con chung là Bùi Tuấn Minh, sinh ngày 01/01/2010 và Bùi Đạo Vương, sinh ngày 29/11/2013. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn Minh còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đạo Vương. Ly hôn, chị có nguyện vọng muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuấn Minh còn anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đạo Vương. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Bùi Văn H đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh H vắng mặt nên không có lời khai của anh H trong hồ sơ vụ án. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh H không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh H theo khoản 3 điều 210 BLTTDS. Chị T đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị T được ly hôn anh H. Về con cái giao cháu Bùi Tuấn Minh, sinh ngày 01/01/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Đạo Vương, sinh ngày 29/11/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản: Chị t không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Đề nghị miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25/02/2009 tại UBND xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng có sự nghi ngờ tình cảm, thiếu tin tưởng lẫn nhau dẫn đến va chạm bất đồng. Vợ chồng không thể khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2017 đến nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được bố đẻ anh H là ông Bùi Văn Thái xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Bùi Văn H để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Tuấn Minh, sinh ngày 01/01/2010 và Bùi Đạo Vương, sinh ngày 29/11/2013. Từ khi vợ chồng ly thân nhau đến hiện tại cháu Tuấn Minh đang ở với chị T, cháu có nguyện vọng muốn được ở với chị T, còn cháu Đạo Vương đang ở với anh H. Ly hôn, chị T có nguyện vọng muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuấn Minh còn anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đạo Vương. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của các cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T tiếp tục giao cháu Tuấn Minh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đạo Vương cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của cháu Tuấn Minh và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Do chị Bùi Thị T là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Chị T đã có đơn đề nghị miễn tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Bùi Thị T.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Bùi Văn H.

Về con cái: Giao cháu Bùi Tuấn Minh, sinh ngày 01/01/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Giao cháu Bùi Đạo Vương, sinh ngày 29/11/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị T và anh H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Bùi Thị T.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn H. Chị T và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Nội
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Trương Thanh Hội**

**Nguyễn Văn Đàn**

**Phạm Văn Hùng**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Nội
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**



